TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **59** /2018/DS-ST
Ngày: 29/11/2018
"*V/v tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đặng Văn Hai;

Ông: Tô Hoàng Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Diễm Quỳnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lai Vung.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 136/2018/TLST-DS, ngày 26/7/2018, về việc "Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2018/QĐST-DS ngày 26/10/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 479/2018/QĐST-DS ngày 13/11/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Nguyễn Thị Trúc V, sinh năm: 1967; Địa chỉ: F9, KDC, k 3, phường , thành phố S Đ, tỉnh Đồng Tháp;

Người đại diện theo ủy quyền là Nguyễn Thị Phương T, sinh năm: 1993; Địa chỉ: 162 ấp H T, xã T D, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp. Theo giấy ủy quyền ngày 01/10/2018. (Có mặt).

- *Bị đơn*: Đặng Văn C, sinh năm: 1963; Phạm Thị K, sinh năm: 1962; Cùng địa chỉ: 52/6 ấp T T, xã P H, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 19/7/2018; Văn bản trả lời ý kiến ngày 08/10/2018; Biên bản phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Biên bản hòa giải và tại phiên tòa Nguyễn Thị Phương T là đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Trúc V trình bày:

Vào ngày 01/11/2017 bà Nguyễn Thị Trúc V có cho ông Đặng Văn C và bà Phạm Thị K vay số tiền 79.500.000đ, thời hạn vay là 06 tháng, mục đích vay để mua thức ăn cho cá, thỏa thuận lãi suất là 3%/tháng, khi vay ông C và bà K có đưa cho bà V bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số bìa CB063255, số vào sổ cấp GCN: CH05748, thuộc thửa đất số 40, tờ bản đồ số 12, diện tích 1240,3m^2 đất tọa lạc tại xã Phong Hòa, huyện Lai Vung, đất cấp cho hộ ông Đặng Văn C để bà V giữ làm tin, "Biên nhận" ngày 01/11/2017 có chữ ký tên và ghi họ tên của bà Phạm Thị K và ông Đặng Văn C. Cam kết khi nào ông C và bà K trả xong nợ cho bà V thì bà V sẻ trả lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông C và bà K, nhưng hết thời hạn vay mà ông C và bà K không trả nợ gốc và cũng không trả lãi cho bà V. Bà V cho rằng số tiền vay 79.500.000 đồng vào ngày 01/11/2017 không liên quan đến số tiền vay 50.000.000 đồng vào năm 2016 và bà V có nhận tiền lãi khoảng 10.000.000 đồng của số tiền vay 50.000.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị Trúc V yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đặng Văn C, bà Phạm Thị K liên đới trả cho Nguyễn Thị Trúc V số tiền nợ vay là 79.500.000đ, tiền lãi tính từ ngày 02/11/2017 đến ngày 19/7/2018 là 08 tháng, 17 ngày, lãi suất 0,83%/tháng là 5.652.715 đồng, tổng cộng nợ gốc và tiền lãi là 85.152.715 đồng. Bà Nguyễn Thị Trúc V đồng ý trả Bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số bìa CB063255, số vào sổ cấp GCN: CH05748, thuộc thửa đất số 40, tờ bản đồ số 12, diện tích 1240,3m^2 đất tọa lạc tại xã Phong Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp do ông Đặng Văn C đại diện hộ gia đình đứng tên Quyền sử dụng đất cho ông Đặng Văn C và bà Phạm Thị K.

Trước đây bà Nguyễn Thị Trúc V có yêu cầu lãi suất là 1%/tháng nhưng tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có thay đổi yêu cầu, điều chỉnh lãi suất 0,83%/tháng theo quy định pháp luật.

* Theo Biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Biên bản hòa giải, biên bản lấy lời khai của bị đơn bà Phạm Thị K và ông Đặng Văn C trình bày:

Lời trình bày của bà V là không đúng. Vào khoảng tháng 03 (âl) năm 2016 bà K với ông C có vay của bà V số tiền là 50.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất là 3.000.000đ/tháng, vợ chồng bà K đóng tiền lãi 02 tháng đầu, mỗi tháng đóng 3.000.000 đồng, 06 tháng còn lại mỗi tháng đóng 2.500.000đ/tháng, tổng cộng bà K đóng tiền lãi được 08 tháng là 21.000.000 đồng. Từ tháng 11/2016 đến tháng 11/2017 hoàn cảnh gia đình bà K gặp khó khăn, không đóng nổi tiền lãi nên vào ngày 01/11/2017 bà K đến nhà bà Nguyễn Thị Trúc V, bà V viết biên nhận cộng chung số tiền vốn vay 50.000.000 đồng và tiền lãi 29.500.000 đồng, cộng chung là 79.500.000 đồng và yêu cầu bà K ký tên vào biên nhận, còn ông C thì vợ chồng bà V vài ngày sau có đến nhà ông C để ông C ký tên vào biên nhận. Số tiền bà K vay mục đích là để mua thức ăn cho cá, vay có lãi suất nhưng do làm ăn thua lỗ nên hiện nay gia đình bà rất khó khăn không có khả năng trả nợ. Khi vay bà K và ông C có đưa cho bà V giữ Bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số bìa CB063255, số vào sổ cấp GCN: CH05748, thuộc thửa đất số 40, tờ bản đồ số 12, diện tích 1240,3m^2 đất tọa lạc tại xã Phong Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp do ông Đặng Văn C đại diện hộ gia đình đứng tên Quyền sử dụng đất. Ông C và bà K không có tài liệu, chứng cứ chứng minh hay ai thấy ai biết số tiền 79.500.000 đồng ghi trong biên nhận ngày 01/11/2017 là vốn nhập lãi (gồm số tiền vốn vay là 50.000.000 đồng và tiền lãi là 29.500.000 đồng), và số tiền vay này vợ chồng bà đã đóng tiền lãi được 08 tháng.

Bà Phạm Thị K, ông Đặng Văn C đồng ý tự nguyện trả cho bà Nguyễn Thị Trúc V số tiền vốn vay là 50.000.000đồng, tiền lãi là 10.000.000 đồng, tổng cộng là 60.000.000 đồng. Ngoài ra không đồng ý trả bất cứ khoảng tiền nào khác. Bà K và ông C đồng ý nhận lại Bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số bìa CB063255, số vào sổ cấp GCN: CH05748, thuộc thửa đất số 40, tờ bản đồ số 12, diện tích 1240,3m^2 đất tọa lạc tại xã Phong Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp do ông Đặng Văn C đại diện hộ gia đình đứng tên Quyền sử dụng đất.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung phát biểu quan điểm:

- Về phần thủ tục: Từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo trình tự tố tụng pháp luật. Đề nghị bị đơn tuân thủ và chấp hành pháp luật theo trình tự thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

- Về phần nội dung: Về đường lối giải quyết vụ án, Đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp thực tế, đúng quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Trúc V khởi kiện yêu cầu bà Phạm Thị K và ông Đặng Văn C trả tiền nợ vay, đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản. Các đương sự cư trú tại ấp Tân Thạnh, xã Phong Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, cho nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Bà Nguyễn Thị Trúc V yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đặng Văn C, bà Phạm Thị K liên đới trả cho Nguyễn Thị Trúc V số tiền nợ vay là 79.500.000đ, tiền lãi tính từ ngày 02/11/2017 đến ngày 19/7/2018 là 08 tháng, 17 ngày, lãi suất 0,83%/tháng là 5.652.715 đồng, tổng cộng nợ gốc và tiền lãi là 85.152.715 đồng. Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình, bà Nguyễn Thị Trúc V nộp cho Tòa án "Biên nhận" ngày 01/11/2017 có chữ ký tên và ghi họ tên Phạm Thị K và Đặng Văn C. Đồng thời tại Biên bản phiên họp kiểm tra, giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Biên bản hòa giải, Biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa bị đơn Phạm Thị K, Đặng Văn C thừa nhận nợ, nhưng cho rằng số tiền này bao gồm tiền vốn vay là 50.000.000 đồng cộng với tiền lãi là 29.500.000 đồng, biên nhận ngày 01/11/2017 với số tiền 79.500.000 đồng là vốn nhập tiền lãi nhưng bà K, ông C không có tài liệu chứng cứ hay ai thấy ai biết để chứng minh cho lời trình bày của mình là có căn cứ. Hiện nay gia đình ông bà rất khăn nên bà Phạm Thị K, ông Đặng Văn C đồng ý tự nguyện trả cho bà Nguyễn Thị Trúc V số tiền vốn vay là 50.000.000đồng, tiền lãi là 10.000.000 đồng, tổng cộng là 60.000.000 đồng, ngoài ra không đồng ý trả bất cứ khoảng tiền nào khác. Lời trình bày của bà K, ông C không được nguyên đơn thừa nhận và cũng không có căn cứ vì nội dung Biên nhận ngày 01/11/2017 ghi rõ ông Đặng Văn C, bà Phạm Thị K có mượn bà V 79.500.000 đồng (không có thể hiện tiền vốn vay là 50.000.000 đồng và tiền lãi là 29.500.000

đồng), không có chứng cứ chứng minh số tiền này là tiền vay vào tháng 03al năm 2016. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bà Nguyễn Thị Trúc V là có căn cứ nên được chấp nhận.

Đối với yêu cầu về tiền lãi vợ chồng bà K không đồng ý trả vì đã trả tiền lãi từ tháng 03al/2016 đến tháng 11/2016 là 08 tháng, tổng cộng 21.000.000 đồng (02 tháng đầu, mỗi tháng đóng 3.000.000 đồng, 06 tháng còn lại mỗi tháng đóng 2.500.000đ/tháng). Bà V không thừa nhận có nhận tiền lãi của khoản vay 79.500.000 đồng như vợ chồng bà K trình bày và bà K, ông C không có tài liệu chứng cứ hay ai thấy ai biết để chứng minh cho lời trình bày của mình là có căn cứ. Bà V cho bà K và ông C vay tiền có thỏa thuận tiền lãi, từ khi vay đến nay bà K, ông C không trả tiền lãi nên bà V yêu cầu trả tiền lãi và lãi suất là 1%/tháng, tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền nguyên đơn thay đổi yêu cầu lãi suất 0,83%/tháng là phù hợp quy định pháp luật. Do đó có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bà Phạm Thị K và ông Đặng Văn C trả cho bà Nguyễn Thị Trúc V tiền lãi tính từ ngày 02/11/2017 đến ngày 19/7/2018 là 08 tháng, 17 ngày, lãi suất 0,83%/tháng là 5.652.715 đồng là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

Bà Nguyễn Thị Trúc V đồng ý trả lại cho bà K, ông C Bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số bìa CB063255, số vào sổ cấp GCN: CH05748, thuộc thửa đất số 40, tờ bản đồ số 12, diện tích 1240,3m^2 đất tọa lạc tại xã Phong Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp do ông Đặng Văn C đại diện hộ gia đình đứng tên Quyền sử dụng đất. Bà K, ông C có yêu cầu và đồng ý nhận lại Bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[3] Xét thấy ý kiến phát biểu quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của bà Nguyễn Thị Trúc V được Tòa án chấp nhận, nên bà Phạm Thị K và ông Đặng Văn C phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp với khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 và khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Nguyễn Thị Trúc V.

Buộc bà Phạm Thị K và ông Đặng Văn C liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Trúc V số tiền vốn vay là 79.500.000 đồng, tiền lãi là 5.652.715 đồng, tổng cộng là 85.152.715 đồng (Tám mươi lăm triệu, một trăm năm mươi hai nghìn, bảy trăm mười lăm đồng).

Buộc bà Nguyễn Thị Trúc V trả cho bà Phạm Thị K và ông Đặng Văn C Bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số bìa CB063255, số vào sổ cấp GCN: CH05748, thuộc thửa đất số 40, tờ bản đồ số 12, diện tích 1240,3m^2 đất tọa lạc tại xã Phong Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp do ông Đặng Văn C đại diện hộ gia đình đứng tên Quyền sử dụng đất.

2. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bà Nguyễn Thị Trúc V có đơn yêu cầu thi hành án mà Phạm Thị K, ông Đặng Văn C chưa thi hành số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi bằng 50% mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành, đến khi thi hành án xong.

3. Về án phí, tạm ứng án phí:

- Bà Phạm Thị K và ông Đặng Văn C phải nộp 4.257.635 đồng (Bốn triệu, hai trăm năm mươi bảy nghìn, sáu trăm ba mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Trúc V số tiền 2.157.500 đồng (Hai triệu, một trăm năm mươi bảy nghìn, năm trăm đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí, án phí Tòa án số 0001344, ngày 26/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (29/11/2018).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND H.Lai Vung;
- CC THA-DS H.Lai Vung;
- Các đ/s;
- Lưu: HS (Q), AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Huỳnh Thị Bích Huyền